**VĂN 7 TUẦN 28**

**Tiết 101:** **LUYỆN NÓI: BÀI VĂN GIẢI THÍCH**

**MỘT VẤN ĐỀ**

**\* Kiến thức cần nắm (HS** không ghi vở**)**

- Các cách biểu cảm trực tiếp và gián tiếp trong việc trình bày văn nói giải thích một vấn đề .

- Những yêu cầu khi trình bày văn nói giải thích một vấn đề.

**\*Học sinh chuẩn bị (HS** ghi vào vở**)**

**Đề 1**: Trường em có tổ chức 1 cuộc thi giải thích TN. để tham dự cuộc thi đó em hãy tìm và gt 1 câu TN mà em thích:

 “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”

**Dàn bài**:

***a. MB***:

- Dẫn dắt : Trong mỗi một svật, sviệc, hiện tượng luôn tồn tại 2 mặt nội dung, hình thức. Cả hai mặt đó đều quan trọng nhưng …

- Dẫn câu TN

***b. TB***:

- GT : “ Tốt gỗ hơn tốt nước sơn “ là gì?

**\* Nghĩa đen:**

+ Tốt gỗ là gì? – gỗ chắc, bền

+ Tốt nước sơn là gì?- vỏ sơn bóng đẹp

+ Nghệ thuật so sánh => Chất gỗ bền tồn tại lâu hơn, quý hơn nước sơn đẹp.

**\* Nghĩa bóng**: Nhân cách phẩm giá trong sạch tốt đẹp của cong người là cái quý hơn cả

**\* Nghĩa sâu**: Tại sao nói “ Tốt gỗ hơn tốt nước sơn” ?

+ Đạo đức nhân cách tốt mới có ích, mọi người đếu yêu mến . Có những người biét vượt qua sự tự ti về hình thức để vươn tới thành đạt.

+ Vẻ đẹp bên ngoài dễ tàn phai theo thời gian -> Phê phán những con người chạy theo bề ngoài hình thức

+Liên hệ : “Cái nết đánh chết cái đẹp”

***c.KB***:

Câu TN luôn đúng, không làm giảm ý nghĩa của cái đẹp mà hướng ta biết sống tốt trước

- Bản thân : Chăm ngoan học giỏi

**Tiết 102 LIỆT KÊ**

**\* Kiến thức cần nắm (HS** không ghi vở**)**

- Hiểu được thế nào là phép liệt kê, tác dụng của phép liệt kê.

- Phân biệt được các kiểu liệt kê: liệt kê theo từng cặp / liệt kê không theo từng cặp, liệt kê tăng tiến / liệt kê không tăng tiến.

**I. Thế nào là liệt kê?(HS** ghi vào vở**)**

**1\* Xét vd sgk/104**

- Phần in đậm: bên cạch ngoài…

- Về cấu tạo: Kết cấu tương tự nhau

- Về ý nghĩa: cùng nói về những đồ vật bầy biện quanh quan lớn

-> Làm nổi bật sự xa hoa của viên quan đối lập h/ả dân phu đang lầm than ngoài mưa gió

**2. Ghi nhớ 1**: sgk 105

**II. Các kiểu liệt kê:**

**1. Xét vd 1 sgk/105**

*a. Toàn thể dt VN quyết đem tất cả tinh thần, lực lượng, tính mạng, của cải để giữ vững quyền tự do độc lập*-> Liệt kê không theo cặp

*b. Toàn thể …quyết đem tất cả tinh thần, lực lượng tính mang và của cải để giữ… lập* -> Liệt kê theo cặp

( có qht “và” nối kết thành cặp)

2.Vd2:

*a, Tre, nứa, trúc, mai, vầu mấy chục loại*

-> Có thể thay đổi thứ tự liệt kê (vì chúng có ý nghĩa ngang bằng nhau)

*b. TV…sự hình thành và trưởng thành của xh VN …gia đình, họ hàng, làng xóm và …gia*

-> Không thể thay đổi thứ tự liệt kê ( Bởi cá hiện tượng liệt kê vốn được sắp xếp theo mức độ tăng tiến)

\* Ghi nhớ 2: sgk /105

|  |  |
| --- | --- |
| Căn cứ phân loại | Các kiểu liệt kê |
| - Về cấu tạo | Liệt kê theo cặpLiệt kê k theo cặp |
| - Về ý nghĩa | Liệt kê tăng tiénLiệt kê k tăng tiến |

**Tiết 103: TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BẢN HÀNH CHÍNH**

**\* Kiến thức cần nắm (HS** không ghi vở**)**

- Nắm dượcnhữnghiểu biết chung về văn bản hành chính: mục đích, nội dung, yêu cầu và các loại văn bản hành chính thường gặp trọng cuộc sống thực tiễn.

**I. Thế nào là văn bản hành chính?(HS** ghi vào vở)

**1. Xét Ví dụ sgk/107**

\* Thông báo: Viết khi cần truyền đạt thông tin từ cấp trên xuống cấp dưới hoặc thông tin cho công chúng rộng rãi đều biết.

\* Đề nghị: Viết khi cần đề đạt nguyện vọng lên cấp trên hoặc người có thẩm quyền giải quyết.

\* Báo cáo: Viết khi cần chuyển thông tin từ cấp dưới lên cấp trên.

\* Mục đích của các văn bản:

- VB1: (Thông báo): Phổ biến thông tin, kèm theo hướng dẫn và yêu cầu thực hiện.

- VB2: (Đề nghị): Trình bày nguyện vọng, kèm theo lời cảm ơn.

- VB3: (Báo cáo): Tập hợp những công việc đó làm được để cấp trên biết, kèm theo số liệu tỷ lệ phần trăm.

\* Điểm giống nhau:

Tính khuôn mẫu.

\* Điểm khác nhau:

Khác nhau về mục đích, nội dung, yêu cầu.

So với truyện, thơ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Văn bản hành chính | Truyện, thơ |
| Nguyên tắc viết | - Viết theo mẫu | - Sáng tạo nghệ thuật của cá nhân |
| Người viết | Ai viết cũng được | Nhà thơ, văn,có chuyên môn |
| Ngôn từ để viết | Từ ngữ dễ hiểu, chính xác | Từ ngữ đa nghĩa, giàu hình ảnh, cảm xúc. |

**2. Ghi nhớ:**  SGK

**Tiết 104** **DẤU CHẤM LỬNG VÀ DẤU CHẤM PHẨY**

**\* Kiến thức cần nắm (HS** không ghi vở**)**

**-**Công dụng của của dấu chấm lửng, dấu phẩy trong văn bản

**I. DẤU CHẤM LỬNG** (**HS** ghi vào vở)

**1. Ví dụ sgk/121**

**2. Nhận xét:**

a.( ... ) tỏ ý rằng sự vật hiện tượng còn rất nhiều, chưa được liệt kê hết.

b.( ... ) thể hiện lời nói bị ngắt quãng(do chạy gấp, thở không ra hơi). Góp phần bộc lộ tâm trạng của người nói.

c.( ... ) làm giãn nhịp điệu câu văn, tạo sắc thái hài hước, dí dỏm : Một tấm bưu thiếp thì quá nhỏ so với dung lượng một cuốn tiểu thuyết.

VD: Thể điệu ca Huế có sôi nổi, vui tươi, có buồn thảm, bâng khuâng, có tiếc thương, ai oán …

=> Biểu thị phần liệt kê không viết hết.

 **3. Ghi nhớ :** *SGK/122*

**II. DẤU CHẤM PHẨY:**

**1. Ví dụ sgk/122**

**2. Nhận xét:**

a. Câu ghép có nhiều vế.

b. Câu có bộ phận liệt kê với nhiều tầng ý nghĩa phức tạp.

- Câu a: Dấu chấm phẩy dùng để ngăn cách hai vế của câu ghép. Có thể thay thế bằng dấu phẩy mà nội dung không thay đổi.

- Câu b: Dấu chấm phẩy dùng để ngăn cách giữa các bộ phận liệt kê. Không thể thay bằng dấu phẩy vì các phần liệt kê sau dấu chấm phẩy thì bình đẳng với nhau, nhưng các phần liệt kê sau dấu phẩy thì không bình đẳng ⇨Nếu thay dấu nội dung dễ bị hiểu lầm.

**3. Ghi nhớ:** SGK/122

**CÁC EM CHÉP BÀI VÀ HỌC BÀI NHÉ.**